

Số: 2393/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học các học phần tiếng Anh chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo tiếng Anh bán phần (chất lượng cao) Khóa 10 dựa vào kết quả kiểm tra năng lực tiếng Anh giữa khóa năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 174/2003/QĐ-Ttg ngày 20/08/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông báo số 969/TB-ĐHNH ngày 24/7/2024 về kết quả kỳ thi tiếng Anh giữa khóa Đại học chính quy CTĐT Chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) Khóa 10 thi ngày 14/7/2024;

Xét kết quả kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh giữa khóa năm 2024 và theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đủ điều kiện đăng ký học các học phần tiếng Anh chuyên ngành đối với 140 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) Khóa 10 dựa vào kết quả kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh giữa khóa năm 2024 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hạ Thị Thiệu Dao



ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CHẤT LƯỢNG CAO)
KHOA 10 ĐÚA VÀO KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH GIỮA KHÓA NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định: 2393/QĐ-DHNH, ngày 23/7/2024 của Hiệu trưởng)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	NÓI	NGHE	ĐỌC	VIẾT	TỔNG (quy đổi theo IELTS)	GHI CHÚ
1	050610220795	Nguyễn Minh	Anh	16/06/2003	HQ10-GE27	4	4.5	3.5	5	4.5	Đạt
2	050610220053	Hoàng Mai	Ánh	03/01/2004	HQ10-GE16	4	4.5	5	5	4.5	Đạt
3	050610220075	Võ Nguyễn Thanh	Bình	21/11/2004	HQ10-GE01	5	4.5	4.5	4	4.5	Đạt
4	050610220080	Trang Ngọc Kim	Châu	03/09/2004	HQ10-GE10	4	4.5	4	4.5	4.5	Đạt
5	050610220086	Cao Quốc	Cường	18/04/2004	HQ10-GE12	4.5	4	4.5	5.5	4.5	Đạt
6	050610220090	Nguyễn Trần Huyền	Diệu	25/03/2004	HQ10-GE11	5	5	3	5	4.5	Đạt
7	050610220130	Nguyễn Võ Quỳnh	Đoan	19/04/2004	HQ10-GE18	4	4.5	4.5	4.5	4.5	Đạt
8	050610220926	Phạm Ngọc Gia	Hân	18/10/2004	HQ10-GE14	4.5	3	4.5	5	4.5	Đạt
9	050610220240	Huỳnh Vũ Đăng	Khoa	11/09/2004	HQ10-GE09	4.5	4.5	4.5	5	4.5	Đạt
10	050610221007	Nguyễn Hữu Tuấn	Kiệt	29/09/2004	HQ10-GE04	5.5	4	4.5	3	4.5	Đạt
11	050610220269	Lê Thị Ngọc	Linh	28/09/2004	HQ10-GE17	4.5	4.5	5.5	4	4.5	Đạt
12	050610221025	Đỗ Thị Huệ	Linh	06/02/2004	HQ10-GE27	4	4	5.5	5	4.5	Đạt
13	050610221048	Nguyễn Kim	Long	03/04/2004	HQ10-GE11	4.5	4.5	4.5	5	4.5	Đạt
14	050610221050	Trần Nguyễn Phi	Long	07/07/2004	HQ10-GE30	4.5	4	5	4	4.5	Đạt
15	050610220317	Vũ Thị Trà	My	19/09/2004	HQ10-GE24	5	4	4.5	5	4.5	Đạt
16	050610221110	Hồ Ngọc Kim	Ngân	03/10/2004	HQ10-GE16	4	7	4	3.5	4.5	Đạt
17	050610221116	Nguyễn Ngọc	Ngân	01/09/2004	HQ10-GE29	5	6	3.5	3	4.5	Đạt

18	050610220349	Bành Thị Quý	Ngọc	15/10/2004	HQ10-GE07	5.5	5.5	3.5	4	4.5	Đạt
19	050610220360	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	08/09/2004	HQ10-GE23	4	3	5.5	4.5	4.5	Đạt
20	050610220441	Dương Hoàng	Oanh	13/07/2004	HQ10-GE07	5	4	5	3	4.5	Đạt
21	050610220459	Nguyễn Trần Thiên	Phú	25/01/2004	HQ10-GE14	6	3.5	5	2.5	4.5	Đạt
22	050610221254	Nguyễn Ngọc Khánh	Phượng	03/02/2004	HQ10-GE16	3.5	3	6.5	5.5	4.5	Đạt
23	050610221282	Phạm Hương Trúc	Quỳnh	30/05/2004	HQ10-GE05	5	3.5	4	5	4.5	Đạt
24	050610220496	Đặng Trần Phương	Quỳnh	23/06/2004	HQ10-GE06	4.5	4	5	5	4.5	Đạt
25	050610220501	Nguyễn Như	Quỳnh	18/11/2003	HQ10-GE24	5	5	4	4.5	4.5	Đạt
26	050610220529	Vũ Sỹ	Tân	10/12/2003	HQ10-GE07	5.5	4	3.5	4.5	4.5	Đạt
27	050610221306	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	07/05/2004	HQ10-GE04	4	4	4.5	4.5	4.5	Đạt
28	050610221344	Ong Gia	Thoa	03/11/2004	HQ10-GE03	6	3.5	4	4.5	4.5	Đạt
29	050610221382	Nguyễn Thị Minh	Thư	04/04/2004	HQ10-GE14	3.5	6.5	4.5	3.5	4.5	Đạt
30	050610220669	Nguyễn Thị Loan	Trinh	14/03/2004	HQ10-GE19	5	3.5	4	5.5	4.5	Đạt
31	050610221483	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	26/05/2004	HQ10-GE18	4.5	3.5	3.5	5.5	4.5	Đạt
32	050610220752	Tạ Lê Thảo	Vy	22/11/2004	HQ10-GE10	4.5	5	5	4	4.5	Đạt
33	050610221564	Phạm Tường	Vy	04/06/2004	HQ10-GE29	6	7	VT	5	4.5	Đạt
34	050610220742	Nguyễn Thị Thảo	Vy	04/09/2004	HQ10-GE31	6	7	1.5	4	4.5	Đạt
35	050610221570	Bùi Gia	Vỹ	07/12/2004	HQ10-GE29	4	4.5	4.5	5	4.5	Đạt
36	050610220049	Vũ Huỳnh Tuấn	Anh	30/08/2003	HQ10-GE04	5	4.5	4.5	5	5.0	Đạt
37	050610220023	Hoàng Thị Trâm	Anh	03/03/2004	HQ10-GE25	4.5	6	4.5	5.5	5.0	Đạt
38	050610220807	Từ Nguyễn Châu	Anh	02/10/2004	HQ10-GE26	4.5	5	5	4.5	5.0	Đạt
39	050610220076	Võ Thái	Bình	23/07/2004	HQ10-GE14	5	5.5	4.5	5.5	5.0	Đạt
40	050610220855	Dương Ngọc Phương	Dung	18/07/2004	HQ10-GE26	6	4	5	5	5.0	Đạt
41	050610220135	Nguyễn Thị Trà	Giang	11/12/2004	HQ10-GE14	4.5	4	4.5	6	5.0	Đạt

42	050610220159	Dặng Bảo	Hân	02/02/2004	HQ10-GE16	4.5	4.5	6.5	4.5	5.0	Đạt
43	050610220156	Trương Thị Thu	Hằng	05/09/2004	HQ10-GE11	5.5	4	5.5	4.5	5.0	Đạt
44	050610220964	Đới Thị Quỳnh	Hương	18/11/2004	HQ10-GE21	4	4	6.5	5	5.0	Đạt
45	050610220217	Đinh Lan	Hương	02/11/2003	HQ10-GE25	5	4.5	5.5	5.5	5.0	Đạt
46	050610220960	Phạm Xuân	Huyền	10/03/2004	HQ10-GE17	5	4	5.5	6	5.0	Đạt
47	050610220234	Nguyễn Đăng	Khánh	24/10/2004	HQ10-GE04	4	4	6	5	5.0	Đạt
48	050610220250	Lê Văn	Kiệt	28/02/2004	HQ10-GE21	5.5	7	4.5	3	5.0	Đạt
49	050610221039	Phạm Nguyễn Thùy	Linh	17/11/2004	HQ10-GE01	4.5	4	5	5.5	5.0	Đạt
50	050610220267	Lê Nguyễn Hà	Linh	26/05/2004	HQ10-GE09	4.5	4.5	6	4.5	5.0	Đạt
51	050610220277	Phạm Thụy Ngọc	Linh	29/03/2004	HQ10-GE28	5	6	5.5	3.5	5.0	Đạt
52	050610220288	Hoàng Thảo	Ly	25/10/2004	HQ10-GE01	5	8.5	3.5	3.5	5.0	Đạt
53	050610220293	Nguyễn Thị Xuân	Mai	07/02/2004	HQ10-GE14	5	5	4.5	4.5	5.0	Đạt
54	050610221083	Phạm Thu	Minh	01/05/2004	HQ10-GE19	6.5	6	3	5	5.0	Đạt
55	050610221094	Bùi Quan Thành	Nam	05/08/2004	HQ10-GE16	5	4.5	4.5	5.5	5.0	Đạt
56	050610220338	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/02/2004	HQ10-GE04	6	6	4	3	5.0	Đạt
57	050610220326	Âu Kim	Ngân	30/04/2004	HQ10-GE13	5	4.5	5	4.5	5.0	Đạt
58	050610220345	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	13/11/2004	HQ10-GE18	5.5	5	4.5	5.5	5.0	Đạt
59	050610220366	Trần Minh	Ngọc	22/11/2004	HQ10-GE09	4.5	5	5	4.5	5.0	Đạt
60	050610221178	Nguyễn Phạm Phương	Nhi	17/09/2004	HQ10-GE29	5	5.5	4.5	4.5	5.0	Đạt
61	050610220426	Nguyễn Quỳnh	Như	29/11/2004	HQ10-GE29	6.5	5	4.5	4	5.0	Đạt
62	050610220511	Lê Nguyễn Bích	Sang	05/09/2004	HQ10-GE12	4.5	4.5	5.5	4.5	5.0	Đạt
63	050610220527	Ung Ngọc Bảo	Tâm	21/08/2004	HQ10-GE08	6	2.5	6.5	5	5.0	Đạt
64	050610220531	Đào Ngọc	Thạch	14/10/2004	HQ10-GE14	4	5	4.5	6	5.0	Đạt
65	050610220562	Phan Bảo	Thiên	19/07/2004	HQ10-GE14	4.5	4	5	6	5.0	Đạt

66	0506102220575	Nguyễn Phương	Thùy	30/07/2004	HQ10-GE07	5.5	4.5	5.5	4.5	5.0	Đạt
67	0506102220580	Ngô Thụy An	Thuyền	21/11/2004	HQ10-GE07	6.5	4	4	5.5	5.0	Đạt
68	050610221452	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	27/12/2004	HQ10-GE04	5.5	4	4	6.5	5.0	Đạt
69	0506102220645	Trịnh Thị Thùy	Trang	15/11/2001	HQ10-GE10	6.5	4	3.5	5	5.0	Đạt
70	050610221437	Võ Đức Mai	Trang	14/02/2004	HQ10-GE29	3.5	6.5	4.5	5.5	5.0	Đạt
71	050610221513	Nguyễn Lê Cát	Tường	18/09/2004	HQ10-GE14	4.5	4.5	4.5	7	5.0	Đạt
72	0506102220695	Võ Ngọc Kim	Tuyền	28/10/2004	HQ10-GE01	6	4	5	5.5	5.0	Đạt
73	0506102220702	Đinh Thị Phương	Uyên	22/03/2004	HQ10-GE08	4	4.5	5	6	5.0	Đạt
74	050610221558	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	16/06/2004	HQ10-GE01	5.5	4	5.5	5	5.0	Đạt
75	0506102220736	Mai Phương	Vy	27/07/2004	HQ10-GE04	5.5	4	5.5	5	5.0	Đạt
76	050610221545	Huỳnh Thúy	Vy	22/12/2004	HQ10-GE05	6.5	4.5	5.5	4	5.0	Đạt
77	0506102220750	Phan Trần Phương	Vy	06/08/2004	HQ10-GE11	6	5	5	4	5.0	Đạt
78	0506102220061	Lê Thiên	Ân	05/01/2004	HQ10-GE32	5	7	4.5	4.5	5.5	Đạt
79	0506102220039	Nguyễn Thị Trang	Anh	08/09/2004	HQ10-GE05	6.5	4.5	4.5	6.5	5.5	Đạt
80	0506102220047	Trương Kiều Vân	Anh	28/09/2004	HQ10-GE10	5.5	5	4.5	6	5.5	Đạt
81	0506102220019	Đặng Thùy	Anh	16/02/2004	HQ10-GE18	6.5	4.5	4.5	7	5.5	Đạt
82	0506102220034	Nguyễn Ngô Phương	Anh	08/09/2004	HQ10-GE20	4.5	6.5	5	5	5.5	Đạt
83	0506102220800	Nguyễn Thị Phương	Anh	01/11/2004	HQ10-GE25	5.5	6.5	4.5	4.5	5.5	Đạt
84	0506102220854	Lê Minh	Đuẩn	16/04/2004	HQ10-GE16	3	8	5.5	5	5.5	Đạt
85	0506102220108	Phạm Quốc	Duy	25/10/2004	HQ10-GE09	4.5	7	4.5	6	5.5	Đạt
86	0506102220146	Lý Châu	Hải	04/02/2004	HQ10-GE21	5	6.5	4.5	5.5	5.5	Đạt
87	0506102220160	Đặng Huỳnh Ngọc	Hân	12/12/2004	HQ10-GE21	5.5	5	5	5.5	5.5	Đạt
88	0506102220946	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	19/04/2004	HQ10-GE12	5.5	4	6	6.5	5.5	Đạt
89	0506102220198	Nguyễn Đức Minh	Hùng	28/06/2004	HQ10-GE14	6.5	5	5.5	5.5	5.5	Đạt

90	05061022020243	Trang Sỹ	Khoa	04/10/2004	HQ10-GE06	4	4.5	6.5	6	5.5	Đạt
91	05061022020263	Mai Nhật	Lê	23/08/2004	HQ10-GE18	7	4.5	5.5	5	5.5	Đạt
92	050610221070	Nguyễn Thị Xuân	Mai	31/08/2004	HQ10-GE29	6.5	7	5	4	5.5	Đạt
93	050610221119	Phan Thanh	Ngân	06/10/2004	HQ10-GE22	6.5	5	4.5	6.5	5.5	Đạt
94	050610221104	Bùi Thị Hải	Ngân	30/06/2004	HQ10-GE27	5.5	5.5	5	5.5	5.5	Đạt
95	050610220351	Hồ Bảo	Ngọc	28/08/2004	HQ10-GE25	4	7.5	5.5	5	5.5	Đạt
96	050610220406	Trần Thị Uyên	Nhi	11/08/2004	HQ10-GE31	8	6.5	5	3	5.5	Đạt
97	050610220420	Hoàng Tú	Như	15/08/2004	HQ10-GE30	6	5	6.5	5	5.5	Đạt
98	050610221223	Trần Thị Khánh	Ninh	24/09/2004	HQ10-GE30	7	7	5.5	2.5	5.5	Đạt
99	050610220466	Nguyễn Thị Cúc	Phương	16/03/2004	HQ10-GE06	6	4	6	6	5.5	Đạt
100	050610220537	Vũ An	Thanh	19/02/2004	HQ10-GE29	6	6.5	5	4.5	5.5	Đạt
101	050610220551	Nguyễn Thị Kim	Thảo	02/07/2004	HQ10-GE05	6	5.5	5.5	5	5.5	Đạt
102	050610220591	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	02/08/2004	HQ10-GE15	5	6.5	5	5	5.5	Đạt
103	050610221415	Lê Việt	Tiến	03/07/2004	HQ10-GE16	5	5	5	6	5.5	Đạt
104	050610221450	Nguyễn Ngọc Anh	Trần	06/04/2003	HQ10-GE07	5	5.5	5.5	5.5	5.5	Đạt
105	050610220658	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	31/07/2004	HQ10-GE08	4	6.5	5	6	5.5	Đạt
106	050610221455	Nguyễn Thị Huyền	Trần	18/12/2004	HQ10-GE29	5.5	7	4.5	5	5.5	Đạt
107	050610220662	Vương Nhật	Triều	04/01/2004	HQ10-GE30	6.5	4.5	4.5	6	5.5	Đạt
108	050610220694	Nguyễn Thanh	Tuyền	26/03/2003	HQ10-GE25	4	4.5	5	7.5	5.5	Đạt
109	050610220701	Khổng Anh	Tỳ	14/06/2004	HQ10-GE32	4	7	5.5	5.5	5.5	Đạt
110	050610220708	Tạ Mai	Uyên	08/12/2004	HQ10-GE12	5	4.5	6.5	6.5	5.5	Đạt
111	050610220721	Nguyễn Thị Yến	Vi	22/11/2004	HQ10-GE04	4.5	7	4.5	6	5.5	Đạt
112	050610220720	Nguyễn Thị Thúy	Vi	31/01/2004	HQ10-GE27	4	5	6.5	6.5	5.5	Đạt
113	050610220749	Phan Hà Thảo	Vy	11/08/2004	HQ10-GE12	7	6	5	4	5.5	Đạt

114	050610220753	Trần Hoàng Nhật	Vy	27/04/2004	HQ10-GE29	5.5	6	6.5	4	5.5	Đạt
115	050610220007	Lê Thị Thúy	An	09/09/2004	HQ10-GE04	6.5	4.5	6.5	6	6.0	Đạt
116	050610220058	Trần Thị Ngọc	Ánh	09/01/2004	HQ10-GE29	5.5	7	6	5	6.0	Đạt
117	050610220120	Huỳnh Linh	Đan	19/10/2004	HQ10-GE08	7.5	8	4.5	4	6.0	Đạt
118	050610220164	Nguyễn Lê Gia	Hân	03/12/2004	HQ10-GE21	6	6.5	6	5.5	6.0	Đạt
119	050610220181	Vy Thị Như	Hiếu	18/11/2004	HQ10-GE18	4.5	9	6	4.5	6.0	Đạt
120	050610220192	Trần Việt	Hoàng	23/03/2004	HQ10-GE03	5	7.5	5.5	6	6.0	Đạt
121	050610220191	Trần Huy	Hoàng	12/10/2004	HQ10-GE28	7	5	5.5	7	6.0	Đạt
122	050610220220	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	27/02/2004	HQ10-GE06	6.5	6.5	5.5	5.5	6.0	Đạt
123	050610220199	Bùi Đoàn Quang	Huy	27/01/2004	HQ10-GE20	6.5	5.5	6	5.5	6.0	Đạt
124	050610220212	Nguyễn Trương Ngọc	Huyền	06/04/2004	HQ10-GE03	5.5	7.5	6	5.5	6.0	Đạt
125	050610220247	Đỗ Lê Đức	Kiên	02/04/2004	HQ10-GE14	6.5	4.5	6.5	6	6.0	Đạt
126	050610221045	Vũ Việt	Linh	10/11/2004	HQ10-GE06	6	7.5	5	5.5	6.0	Đạt
127	050610220287	Dương Mai	Ly	21/03/2004	HQ10-GE07	6.5	8.5	4.5	4	6.0	Đạt
128	050610221349	Lê Huỳnh Phú	Thuận	15/01/2004	HQ10-GE18	6.5	5.5	6	6.5	6.0	Đạt
129	050610220649	Hồ Trịnh Thu	Trâm	23/11/2004	HQ10-GE26	6.5	7	5.5	4.5	6.0	Đạt
130	050610220667	Lê Thảo Phương	Trinh	21/06/2004	HQ10-GE28	6	5	5	7	6.0	Đạt
131	050610221494	Nguyễn Võ Nhật	Tú	16/02/2004	HQ10-GE25	6.5	7	4.5	6.5	6.0	Đạt
132	050610221560	Nguyễn Tường	Vy	22/11/2004	HQ10-GE22	5	8.5	5.5	4	6.0	Đạt
133	050610220184	Nguyễn Lê Thúy	Hoa	07/01/2004	HQ10-GE24	6	7	8	5	6.5	Đạt
134	050610220965	Hồ Quỳnh	Hương	08/09/2004	HQ10-GE25	7	7	7	5	6.5	Đạt
135	050610221052	Dương Thị Ngọc	Lộc	31/03/2004	HQ10-GE14	8	6.5	6.5	4.5	6.5	Đạt
136	050610221434	Phạm Hải Huyền	Trang	12/01/2004	HQ10-GE11	7	8	5	5.5	6.5	Đạt
137	050610220187	Nguyễn Trọng	Hòa	30/08/2003	HQ10-GE19	7.5	9	6.5	5	7.0	Đạt

138	050610220693	Nguyễn Kim	Tuyển	05/07/2004	HQ10-GE04	7	6.5	6.5	7	7.0	Đạt
139	050610220934	Trần Trọng	Hiệp	05/06/2004	HQ10-GE02	8.5	8.5	6	6	7.5	Đạt
140	050610220980	Nguyễn Hoàng	Khang	11/08/2004	HQ10-GE02	7.5	9	7.5	5.5	7.5	Đạt

Tổng: 140 sinh viên

Đu



